

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điểm chuẩn trúng tuyển các ngành đào tạo đại học chính quy
Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2026**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 2716/NQ-HĐT ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-ĐHQGHN ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 439/TB-ĐHNN ngày 30 tháng 3 năm 2026, Thông báo số 618/TB-ĐHNN ngày 24 tháng 4 năm 2026, Thông báo số 726/TB-ĐHNN ngày 12 tháng 5 năm 2026, Thông báo số 1025/TB-ĐHNN ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc tuyển sinh đại học vào Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 1138/TB-ĐHNN ngày 02 tháng 7 năm 2026, Thông báo số 1162/TB-ĐHNN ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN về việc công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tuyển sinh đại học chính quy Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN năm 2026;

Căn cứ trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh hiện hành; Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo & Người học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điểm chuẩn trúng tuyển các ngành đào tạo đại học chính quy Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2026, cụ thể như sau:

STT	Ngành	Mã ngành	Điểm trúng tuyển	Tiêu chí phụ (chỉ áp dụng đối với thí sinh có điểm xét tuyển bằng điểm trúng tuyển)
1.	Sư phạm tiếng Anh	7140231	28.12	Điểm cộng ≤ 0.75 , NV1
2.	Sư phạm tiếng Trung	7140234	28.11	Điểm cộng = 0, NV1
3.	Sư phạm tiếng Đức	7140235	26.10	Điểm cộng = 0, NV1
4.	Sư phạm tiếng Nhật	7140236	27.10	Điểm cộng = 0, từ NV1 đến NV3
5.	Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237	27.60	Điểm cộng = 0, từ NV1 đến NV3
6.	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	7220101	22.26	Điểm cộng = 0, từ NV1 đến NV5
7.	Ngôn ngữ Anh	7220201	25.92	Điểm cộng = 0, NV1
8.	Ngôn ngữ Nga	7220202	22.15	Điểm cộng = 0, từ NV1 đến NV2

STT	Ngành	Mã ngành	Điểm trúng tuyển	Tiêu chí phụ (chỉ áp dụng đối với thí sinh có điểm xét tuyển bằng điểm trúng tuyển)
9.	Ngôn ngữ Pháp	7220203	21.45	Điểm cộng = 0, từ NV1 đến NV2
10.	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	25.65	Điểm cộng = 0, NV1
11.	Ngôn ngữ Đức	7220205	22.80	Điểm cộng = 0, NV1
12.	Ngôn ngữ Nhật	7220209	23.00	Điểm cộng = 0, từ NV1 đến NV2
13.	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	24.30	Điểm cộng = 0, từ NV1 đến NV2
14.	Ngôn ngữ Ả Rập	7220211	21.05	Điểm cộng = 0, từ NV1 đến NV9
15.	Tâm lý học giáo dục	7310403	22.05	Điểm cộng = 0, từ NV1 đến NV3
16.	Truyền thông quốc tế	7320107	24.49	Điểm cộng ≤ 1 , từ NV1 đến NV6

Điểm trúng tuyển đã bao gồm điểm cộng, điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có). Mỗi ngành học chỉ có một điểm trúng tuyển, không phân biệt điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, các phương thức.

Điều 2. Trưởng phòng Văn phòng tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo & Người học, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các Khoa đào tạo và Trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đại học Quốc gia Hà Nội (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VPTH, ĐT&NH, TT02.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

Hà Lê Kim Anh